

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GÓC

Stress, lo âu, trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở nhân viên Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa năm 2020

Nguyễn Hữu Văn^{1*}, Lê Hữu Thọ², Nguyễn Thái Quỳnh Chi³

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu thực hiện nhằm xác định tình trạng stress, lo âu, trầm cảm của nhân viên cảng hàng không và một số yếu tố liên quan.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang phân tích, sử dụng phương pháp định lượng, được thực hiện tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa từ tháng 4 -10/2020.

Kết quả: Kết quả cho thấy tỷ lệ stress, lo âu, trầm cảm của nhân viên làm việc tại đây lần lượt là 55,9%, 47,4%, 21,3%. Yếu tố liên quan tới tình trạng stress, lo âu, trầm cảm ở nhân viên làm việc tại đây bao gồm: thâm niên công tác, thu nhập hàng tháng, số lượng con, chăm sóc người thân già yếu, đặc thù công việc, thời gian làm việc, khối lượng làm việc, chế độ thưởng, và môi trường làm việc.

Kết luận: Các tình trạng stress, lo âu, trầm cảm của nhân viên chỉ xảy ra ở mức độ nhẹ và vừa, không xuất hiện các dấu hiệu ở tình trạng nặng.

Từ khóa: Sức khỏe tâm thần, cảng hàng không, DASS-21

ĐẶT VẤN ĐỀ

Stress, lo âu, trầm cảm là ba vấn đề phổ biến nhất hiện nay trong các vấn đề về sức khỏe tâm thần (SKTT). Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), trên thế giới hiện có 322 triệu người đang sống chung với trầm cảm và con số này ở rối loạn lo âu là 264 triệu người (1). Theo Liên hợp quốc, liên quan đến các vấn đề về lao động hiện nay có khoảng 20% dân số thế giới bị stress trong công việc và con số này không ngừng gia tăng theo thời gian (2). Năm 2018, nghiên cứu về gánh nặng bệnh tật và tuổi thọ khỏe mạnh của tác giả Lương Ngọc Khuê và cộng sự cho thấy có 4,93% là gánh nặng bệnh tật của các rối loạn tâm thần trong tổng số gánh nặng bệnh tật. Bên

cạnh đó, 1/3 tổng gánh nặng do tàn tật rơi vào nhóm tuổi từ 14 trở lên là do các bệnh tâm thần kinh (3).

Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh (sau đây gọi tắt là sân bay) là sân bay phục vụ cho tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh Nam Trung Bộ. Đặc thù về môi trường làm việc của nhân viên tại đây là chủ yếu làm việc theo chế độ ca kíp, tiếp xúc với các yếu tố liên quan đến bệnh nghề nghiệp như nhiệt độ nơi làm việc, tiếng ồn, chất phóng xạ. Bên cạnh đó, cũng có những yêu cầu khắt khe từ hành khách về dịch vụ mà nhân viên phải làm hài lòng được. Vì vậy, những vấn đề này có thể ảnh hưởng đến SKTT của nhân viên làm việc tại đây. Để có cơ sở đưa ra những giải pháp dự phòng



*Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Hữu Văn

Email: huvvan.yhdp@gmail.com

¹Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế tỉnh Khánh Hòa

²Thành Ủy Nha Trang

³Trường Đại học Y tế công cộng

Ngày nhận bài: 27/10/2020

Ngày phản biện: 11/11/2020

Ngày đăng bài: 28/02/2022

Mã DOI: <https://doi.org/10.38148/JHDS.0601SKPT20-115>

cho các tình trạng này trên đối tượng nhân viên sân bay, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu mô tả tình trạng stress, lo âu, trầm cảm ở nhân viên Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và xác định một số yếu tố ảnh hưởng.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Thiết kế cắt ngang có phân tích, sử dụng phương pháp định lượng.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa năm 2020 từ tháng 4 - tháng 10/2020.

Đối tượng nghiên cứu: Nhân viên cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Cỡ mẫu và cách chọn mẫu: 422 nhân viên đang làm việc ở Phòng Điều hành sân bay (ĐHSB), Phòng An ninh hàng không (ANHK), Phòng Kỹ thuật, và Văn phòng sân bay.

Công cụ và biến số nghiên cứu: Chúng tôi sử dụng bộ công cụ Depression, Anxiety, Stress Scale 21 (DASS-21) cho nghiên cứu của mình. Bộ câu hỏi được chia ra làm hai phần chính, phần 1 là thông tin chung về

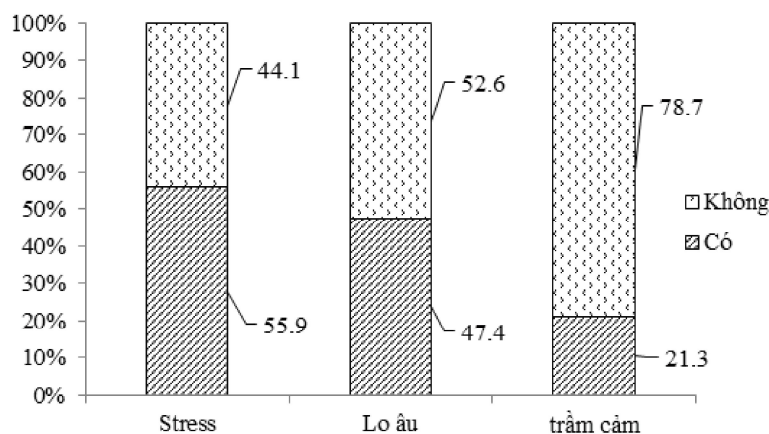
ĐTNC và những yếu tố ảnh hưởng tới stress, lo âu, trầm cảm và phần 2 là bộ công cụ đánh giá tình trạng stress, lo âu, trầm cảm dựa vào thang đo DASS-21.

Xử lý và phân tích số liệu: Số liệu được quản lý và phân tích bằng phần mềm Epiadata 3.1 và SPSS 20.0.

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được Hội đồng đạo đức của Trường Đại học Y tế công cộng thông qua theo Quyết định số 65/2020/YTCC-HĐ3 ngày 02 tháng 3 năm 2020.

KẾT QUẢ

Tổng số 422 nhân viên làm việc tại sân bay tham gia nghiên cứu. Trong đó, đa phần là nam giới (75,6%) có độ tuổi dưới 40 tuổi (93,8%), thâm niên công tác dưới 10 năm (59%), thu nhập <10 triệu/tháng (60,4%). Hầu hết ĐTNC có trình độ học vấn có trình độ từ đại học trở lên (71,1%). Hơn 60% ĐTNC đã có con và đang nuôi con nhỏ <5 tuổi. Có 62,8% số ĐTNC đang làm ở bộ phận ANHK. Hơn 50% số ĐTNC cho rằng khối lượng công việc hàng ngày của họ nhiều. Tỷ lệ ĐTNC có nguy cơ mắc stress, lo âu, trầm cảm lần lượt là 55,9%, 47,4%, 21,3% (Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Tỷ lệ ĐTNC có nguy cơ mắc stress, lo âu, trầm cảm

Chúng tôi đã thực hiện phân tích mối tương quan đơn biến giữa đặc điểm nhân khẩu học, đặc điểm gia đình và đặc điểm công việc với tình trạng stress, lo âu và trầm cảm. Kết quả cho thấy không có mối liên quan có ý nghĩa giữa các nhóm yếu tố này với tình trạng stress của ĐTNC. Tuy nhiên, chúng tôi đã tìm thấy mối liên quan giữa các nhóm yếu tố này với tình trạng lo âu và trầm cảm. Các yếu tố này

sau đó được đưa vào mô hình hồi quy đa biến để khẳng định lại.

Với tình trạng lo âu, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy các yếu tố liên quan tới tình trạng này bao gồm: *thâm niên công tác, thu nhập hàng tháng, số con hiện có, đặc thù công việc, sự phù hợp giữa mức thu nhập so với mức lao động* (kiểm định t-test).

Bảng 1. Một số yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê tới lo âu

Đặc điểm	Lo âu		OR (95% CI)	p
	Có (%)	Không (%)		
Thâm niên công tác				
< 10 năm	129 (51,8)	120 (48,2)	1,5 (1 – 2,3)	0,003
≥ 10 năm*	71 (41,4)	102 (58,6)	-	-
Thu nhập hàng tháng				
< 10 triệu	107 (41,9)	148 (58,1)	0,6 (0,4 – 0,8)	0,006
≥ 10 triệu*	93 (55,7)	74 (44,3)	-	-
Số con hiện có				
Không/chưa có con *	60	90	-	-
1-2 con	132	124	1,6 (1,1 – 2,4)	0,025
> 2 con	8	8	1,5 (0,5 -2,2)	0,442
Đặc thù công việc				
Văn phòng*	34 (69,4)	15 (30,6)	-	-
An ninh hàng không	109 (41,2)	156 (58,2)	0,3 (0,2-0,6)	≤ 0,001
Kỹ thuật	37 (58,7)	26 (41,3)	0,6 (0,3-1,4)	0,247
Điều hành	20 (44,5)	25 (55,5)	0,4 (0,2-0,8)	0,016
Sự phù hợp giữa mức thu nhập và mức lao động				
Có*	95 (58,3)	68 (41,7)	-	-
Không	105 (40,5)	154 (59,5)	0,5 (0,3-0,7)	< 0,001

Đối với trầm cảm, yếu tố có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với tình trạng này bao gồm: *thâm niên công tác, chăm sóc người thân già yếu, đặc thù công việc, khối lượng công việc,*

thời gian làm việc/ngày, sự phù hợp giữa mức thu nhập và mức lao động, chế độ tiền thưởng và tham gia công tác quản lý (kiểm định t-test).

Bảng 2. Một số yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê tới trầm cảm

Đặc điểm	Trầm cảm		OR (95% CI)	p
	Có (%)	Không (%)		
Thâm niên công tác				
< 10 năm	63 (25,3)	186 (74,7)	1,8 (1,1-3,8)	0,018
≥ 10 năm*	27 (15,6)	146 (84,4)	-	-
Chăm sóc người thân già yếu/bệnh tật				
Có	45 (28,7)	112 (71,3)	2 (1,2-3,1)	0,005
Không*	45 (17)	220 (83)	-	-
Đặc thù công việc				
Văn phòng*	16 (32,6)	33 (67,4)	-	-
An ninh hàng không	42 (15,8)	223 (84,2)	0,4 (0,2-0,8)	0,007
Kỹ thuật	22 (36,9)	41 (63,1)	1,1 (0,5-2,4)	0,082
Điều hành sân bay	10 (22,2)	35 (77,8)	0,6 (0,2-1,5)	0,261
Khối lượng công việc so với đáp ứng của bản thân				
Ít/nhẹ nhàng *	12 (28,6)	30 (71,4)	-	-
Bình thường	45 (27,1)	121 (72,9)	0,9 (0,4-2)	0,849
Nhiều	33 (15,4)	181 (84,6)	0,5 (0,2-1)	0,044
Thời gian làm việc/ngày				
Giờ hành chính*	18 (40,9)	26 (59,1)	-	-
Làm 12h nghỉ 24h	19 (14,8)	109 (85,2)	0,3 (0,1-0,5)	≤0,001
Làm 24h nghỉ 24h	51 (21,6)	185 (78,4)	0,4 (0,2-0,8)	0,008
Sự phù hợp giữa mức thu nhập và mức lao động				
Có*	47 (28,8)	116 (71,2)	-	-
Không	43 (16,6)	216 (83,4)	0,5 (0,3-0,8)	0,003
Được hưởng chế độ tháng/quý				
Có*	32 (13,8)	200 (86,2)	-	-
Không	58 (30,5)	132 (69,5)	2,7 (1,7-4,5)	<0,001
Tham gia công tác quản lý				
Có	21 (30,4)	48 (69,6)	0,4 (0,2-0,6)	0,045
Không*	69 (19,5)	284 (80,5)	-	-

*Nhóm so sánh

BÀN LUẬN

Tình trạng stress, lo âu, trầm cảm ở nhân viên sân bay Cam Ranh

Nghiên cứu của chúng tôi đã chỉ ra tỷ lệ nhân viên sân bay có biểu hiện stress, lo âu và trầm cảm lần lượt là 55,9%, 47,4% và 21,3%. Chúng tôi chưa tìm được nghiên cứu nào về stress, lo âu, trầm cảm trên nhóm đối tượng nhân viên làm việc tại sân bay nên gặp khó khăn trong việc so sánh sự khác nhau giữa các tỷ lệ này. Tuy nhiên, dựa vào sự khác nhau về đặc điểm của các ĐTNC trong nghiên cứu của chúng tôi với các nghiên cứu khác cũng sử dụng bộ công cụ DASS như nhân viên y tế, học sinh, sinh viên đại học... có thể thấy, tỷ lệ có biểu hiện stress, lo âu, trầm cảm ở đối tượng nhân viên sân bay là cao hơn (4-10).

Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh là một sân bay quốc tế, hàng ngày đón một lượng khách rất lớn đến từ các tỉnh/thành trong nước và nhiều quốc gia trên thế giới. Làm việc trong môi trường với tiêu chuẩn quốc tế đòi hỏi những người làm việc tại đây phải năng động và làm việc chuyên nghiệp. Sân bay là nơi hành khách dừng chân để bắt đầu những chuyến nghỉ dưỡng của bản thân và gia đình. Vì vậy, khách hàng thường có những đòi hỏi nhất định về tiêu chuẩn của dịch vụ. Đòi hỏi của khách hàng về chất lượng dịch vụ cộng với khối lượng công việc hàng ngày rất lớn (do sân bay Cam Ranh là điểm đến của thành phố Nha Trang, một địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam) nên nhân viên làm việc tại đây không tránh khỏi nguy cơ mắc các vấn đề SKTT do áp lực công việc quá lớn khi phải làm việc tại một trong những cảng hàng không quốc tế lớn nhất cả nước. Bên cạnh đó, ngành hàng không ngoài vấn đề thực hiện các chuyến bay thương mại để phục vụ hành khách thì còn có rất nhiều chuyến bay chuyên thực hiện vận chuyển hàng hóa tới từ các nước khác nhau. Điều này là một trong những nguyên nhân giải thích ngành

hàng không ưu tiên tuyển dụng nam giới để đảm bảo đạt năng suất cao trong những vấn đề phải bỏ sức lao động lớn và đủ sức khỏe vì họ thường xuyên phải làm việc với điều kiện rất khắc nghiệt ngoài trời (11, 12).

Một số yếu tố liên quan tới stress, lo âu, trầm cảm ở nhân viên sân bay Cam Ranh

Ở đặc điểm nhân khẩu học, đối với tình trạng lo âu, yếu tố thứ nhất là về thâm niên công tác có mối liên quan tới tình trạng lo âu đối với nhân viên sân bay. Theo đó, những người thâm niên công tác < 10 năm có biểu hiện lo âu cao hơn 1,5 lần so với những người có thâm niên công tác > 10 năm ($p < 0,05$). Kết quả tương tự cũng được tìm thấy trong nghiên cứu của Ngô Thị Kiều My (2014), Lê Văn Tuấn (2017), và Nguyễn Thị Hoàng Thảo (2019) (4, 5, 8). Điều này được giải thích khi mà những nhân viên có thâm niên làm việc ít, đòi hỏi họ sẽ phải tập thích nghi nhanh để nắm bắt được công việc, chưa kể tại môi trường làm việc thì một số người có thể bị gây khó khăn gây chèn ép, sai vặt những công việc mà đáng ra không phải mình làm (thông qua nghiên cứu định tính). Trong khi những người làm lâu năm thì họ sẽ có nhiều kinh nghiệm trong công tác chuyên môn, đã quen với công việc và khả năng vượt qua khó khăn trong công việc dễ dàng hơn những người mới.

Yếu tố thứ hai có liên quan trực tiếp tới tình trạng lo âu được tìm thấy ở đối tượng nhân viên sân bay là thu nhập cá nhân, những người có thu nhập hàng tháng < 10 triệu có biểu hiện lo âu cao hơn những người có thu nhập > 10 triệu ($p < 0,05$). Về vấn đề thu nhập cá nhân hàng tháng thì điều rõ ràng rất rõ để giải thích có liên quan tới tình trạng lo âu, thu nhập thấp, không có kinh tế để trang trải cuộc sống thì tất cả chúng ta nói chung và trên đối tượng nhân viên làm việc tại sân bay nói riêng đều bị ảnh hưởng khi luôn phải nghĩ về những hệ lụy phía sau đó. Qua hai yếu tố liên quan tới tình trạng lo âu chúng

tôi vừa nêu chúng ta có thể thấy được nó có sự tác động qua lại với nhau, hầu như những người làm việc với thâm niên lâu năm thì thu nhập cá nhân của họ sẽ tốt và ổn định hơn so với những người cũ.

Về yếu tố gia đình, những người có 1-2 con có biểu hiện lo âu cao hơn những người chưa có con ($p < 0,05$). Đối với những người làm việc tại sân bay, đặc thù làm việc tại môi trường sân bay theo chế độ ca kíp, điều này gây khó khăn cho những nhân viên đã có con, chưa kể lúc con ốm đau bệnh tật vẫn phải đi làm không thể chăm sóc con được. Bên cạnh đó, có mối liên quan với nhau với những người có con và thu nhập thấp gây nhiều vấn đề lo lắng trong cuộc sống.

Đối với tình trạng trầm cảm, những nhân viên có thâm niên công tác < 10 năm có biểu hiện trầm cảm cao hơn những người có thâm niên công tác > 10 năm. Về vấn đề này, vào năm 2014, tác giả Nguyễn Thanh Tuyền cũng đã chỉ ra được sau khi nghiên cứu trên đối tượng nhân viên y tế làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp (7). Những người có sử dụng thuốc lá và rượu bia có biểu hiện trầm cảm cao hơn những người không sử dụng. Đối với một số người thì sử dụng rượu bia, thuốc lá có thể làm cho họ làm việc hiệu quả hơn và đó cũng như là thói quen không thể bỏ. Tuy nhiên, việc quá làm dụng những chất kích thích này với liều lượng quá nhiều sẽ gây ảnh hưởng tới sức khỏe, không những ảnh hưởng tới với đề liên quan tới SKTT mà còn ảnh hưởng tới các bệnh khác (tăng huyết áp, tiểu đường,...).

Đối với tình trạng trầm cảm, nghiên cứu chỉ ra vấn đề chăm sóc người thân già yếu/bệnh tật có ảnh hưởng tới tình trạng này. Theo đó, những người ngoài thời gian làm việc còn phải chăm sóc người thân già yếu/bệnh tật có tỷ lệ trầm cảm cao hơn những người không phải chăm sóc ai. Lý giải về vấn đề này giống như tình trạng có con gây ảnh hưởng tới vấn

đề lo âu, những người phải chăm sóc người thân già yếu thực sự quả là một điều khó khăn đối với họ, đặc biệt những người làm việc theo chế độ làm 24h nghỉ 24h và thu nhập của họ rất khó để đáp ứng vấn đề này. Bên cạnh đó, họ cũng chính là nguồn thu nhập chính của gia đình.

Còn yếu tố công việc chỉ ra, những nhân viên làm việc ở phòng ANHK và phòng ĐHSB có biểu hiện trầm cảm cao hơn những bộ phận khác. Đặc điểm của nhân viên làm việc tại phòng ANHK là làm việc với cường độ cao, thường xuyên tiếp xúc với tác nhân độc hại: tia X đối với bộ phận an ninh soi chiếu, khí hậu khắc nghiệt đối với nhân viên an ninh sân đỗ và công tác an toàn đảm bảo công tác an ninh tại sân bay. Đối với Phòng ĐHSB, đây là bộ phận phụ trách chính tất cả các hoạt động bay của sân bay, họ luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đảm bảo 100% không xảy ra sai sót, điều này tạo áp lực rất lớn cho họ. Với tình trạng làm việc ở môi trường quá nóng cũng ảnh hưởng tới tình trạng lo âu, những người làm việc ở môi trường quá nóng có biểu hiện lo âu cao hơn những bộ phận khác. Như đã nói ở trên, đặc biệt nhân viên ANHK (bao gồm an ninh soi chiếu, an ninh kiểm soát, an ninh sân đỗ) nhưng làm việc tại bộ phận An ninh sân đỗ thì họ thường xuyên làm việc với điều kiện ngoài trời và khí hậu khắc nghiệt của miền trung gây nhiều khó khăn và vất vả cho họ (11, 12). Một yếu tố ảnh hưởng tới tình trạng lo âu đó là mức thu nhập, những người đánh giá mức thu nhập của họ nhận được không xứng đáng với sức lao động bỏ ra có tình trạng lo âu cao hơn những người đánh giá là phù hợp. Đây được xem là một trong những yếu tố quan trọng nhất gây ảnh hưởng trực tiếp tới SKTT của nhân viên làm việc tại đây, làm công việc nặng hay nhẹ, nhưng điều quan trọng nhất nguồn thu nhập của họ phải đáp ứng được cho cuộc sống của gia đình.

Đối với vấn đề trầm cảm, cũng giống như những vấn đề ảnh hưởng tới tình trạng lo âu

thì các yếu tố như đặc thù công việc và đánh giá mức thu nhập không phù hợp với sức lao động bỏ ra ảnh hưởng tới tình trạng trầm cảm ở nhân viên. Theo đó, những người làm việc tại phòng ANHK có biểu hiện trầm cảm cao hơn những bộ phận khác; tương tự, những người đánh giá mức thu nhập không phù hợp có biểu hiện trầm cảm cao hơn những người đánh giá phù hợp. Bên cạnh đó, một số yếu tố khác ảnh hưởng tới vấn đề trầm cảm như khối lượng công việc lớn, thời gian làm việc theo chế độ ca kíp, nhân viên không được hưởng chế độ thưởng và tham gia công tác quản lý. Khối lượng hàng ngày mà nhân viên tại sân bay phải làm rất lớn và kéo dài trong ngày, điều này cũng gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của những người làm việc ở đây; mặc dù vậy, họ không nhận được chế độ thưởng phù hợp để khích lệ tinh thần. Điều đáng nói ở đây là nghiên cứu chỉ ra những người được tham gia công tác quản lý lại có biểu hiện trầm cảm cao hơn những nhân viên bình thường. Kết quả này cũng tương tự nghiên cứu của tác giả Quảng Mạnh Cường (2019) (13). Nhìn vào điều kiện thực tế có thể dễ dàng nhận thấy được những người làm quản lý thì họ sẽ có nhiều chế độ, mức thu nhập sẽ tốt hơn. Tuy nhiên, họ phải hoàn thành các chỉ tiêu hàng ngày, hàng tuần, tháng, năm mà lãnh đạo đề ra và người chịu trách nhiệm rất lớn về công tác chuyên môn tại sân bay. Họ làm quản lý nhưng rất dễ bị khiển trách, thậm chí là kỷ luật nếu xảy ra sự cố không mong muốn trong quá trình triển khai làm việc.

Hạn chế nghiên cứu: Việc sử dụng thang đo DASS-21 để xác định tình trạng stress, lo âu, trầm cảm trong nhóm ĐTNC chỉ mang tính chất sàng lọc cộng đồng, chưa có ý nghĩa trong việc thực sự chẩn đoán bệnh. Ngoài ra, kết quả sàng lọc này cũng chỉ có giá trị tại một thời điểm nhất định bởi các vấn đề SKTT phát sinh hay không phụ thuộc nhiều vào các yếu tố bên ngoài tác động tới ĐTNC ở những thời điểm nhất định trong cuộc sống của họ. Bên

cạnh đó, trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng, chúng tôi chưa tìm được các nghiên cứu về các vấn đề SKTT của những người làm việc tại sân bay. Vì vậy, không có sự so sánh kết quả nghiên cứu với các nghiên cứu khác, cũng như hạn chế bàn luận về các vấn đề SKTT ở nhân viên sân bay.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ nhân viên làm việc tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh có dấu hiệu stress, lo âu, trầm cảm lần lượt là 55,9%, 47,4% và 21,3%. Các tình trạng này chỉ xảy ra ở mức độ nhẹ và vừa, không xuất hiện các dấu hiệu ở tình trạng nặng. Nghiên cứu chỉ ra các yếu tố liên quan tới tình trạng lo âu và trầm cảm bao gồm: thâm niên công tác, thu nhập hàng tháng, số lượng con trong gia đình, đặc thù công việc, môi trường làm việc, không có sự phù hợp giữa mức thu nhập và mức lao động, tần suất sử dụng thuốc lá, rượu bia, chăm sóc người thân già yếu, thời gian làm việc, không được hưởng các chế độ thưởng và tham gia công tác quản lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Health Organization. Depression and Other Common Mental Disorders: Global Health Estimates. Geneva: World Health Organization; 2017.
2. Townley G, Brown M, Sylvestre J. Community Psychology and Community Mental Health: A Call for Reengagement. Am J Community Psychol. 2018;61(1-2):3-9.
3. Lương Ngọc Khuê, Nguyễn Thanh Hương. Gánh nặng bệnh tật và tuổi thọ khỏe mạnh: Khái niệm, phương pháp và kết quả của Việt Nam giai đoạn 2008-2017. 2019.
4. Lê Văn Tuấn. Thực trạng stress, lo âu của bác sĩ tại Bệnh viện E và một số yếu tố liên quan năm 2017: Trường đại học Y tế Công cộng Hà Nội; 2017.
5. Nguyễn Thị Hoàng Thảo. Stress, lo âu, trầm cảm của điều dưỡng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện K cơ sở Tân Triều và một số yếu tố

- liên quan năm 2019: Trường Đại học Y tế công cộng; 2019.
6. Trần Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Liên Hương. Tình trạng căng thẳng và một số yếu tố nghề nghiệp liên quan đến căng thẳng ở điều dưỡng viên tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2015. Tạp chí Y tế công cộng. 2016;40 (tháng 3.2016).
 7. Trần Thị Thanh Tuyền. Tình trạng stress, trầm cảm của nhân viên y tế khối lâm sàng tại bệnh viện đa khoa Đồng Tháp năm 2014 và một số yếu tố liên quan: Trường Đại học Y tế công cộng; 2014.
 8. Ngô Thị Kiều My. Đánh giá tình trạng stress, lo âu, trầm cảm của điều dưỡng và hộ sinh khối lâm sàng bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng năm 2014: Trường Đại học Y tế công cộng Hà Nội; 2014.
 9. Lê Minh Thuận. Tình trạng stress, lo âu, trầm cảm trên của sinh viên y khoa Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh: Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh; 2010.
 10. Nguyễn Thành Trung. Thực trạng stress, lo âu, trầm cảm và các yếu tố liên quan trong sinh viên cử nhân trường đại học Y tế công cộng năm 2017 – khảo sát bằng bộ công cụ DASS21: Trường Đại học Y tế công cộng; 2017.
 11. Steer Davies Gleave. Study on employment and working conditions in air transport and airports. DG MOVE, European Commission; 2015.
 12. Wright DM, Newell K, Maguire A, O'Reilly D. Aircraft noise and self-assessed mental health around a regional urban airport: a population based record linkage study. Environ Health. 2018;17(1):74-.
 13. Quảng Mạnh Cường. Thực trạng stress, lo âu, trầm cảm của nhân viên y tế Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La năm 2019: Trường Đại học Y tế công cộng; 2019.

Stress, anxiety, depression and associated factors among staffs working at Cam Ranh International Airport, Khanh Hoa province in 2020

Nguyen Huu Van¹, Le Huu Tho², Nguyen Thai Quynh Chi³

¹Khanh Hoa Provincial Center for International Health Quarantine

²Nha Trang City Party Committee

³Hanoi University of Public Health

This cross-sectional study, applying quantitative method, was carried out at Cam Ranh International Airport, Khanh Hoa province from April to October 2020. The study aimed at indentifying the risk of stress, anxiety and depression among staffs and associated factors. Quantitative data, applying DASS-21, was collected through 422 self-administrative questionnaires and analyzed by SPSS 20.0. Results showed that the risk of stress, anxiety and depression among staffs working at Cam Ranh International Airport was 55.9%, 47.4%, and 21.3%. Associated factors were as following: years of working, monthly income, number of children, caregiver to elderly, work characteristic, working time, amount of work, reward, and woking condition.

Key words: *Mental health, airport, DASS-21.*